TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2024/HC-ST
Ngày: 06/8/2024.
V/v tranh chấp:“ Khiếu kiện hành vi hành chính”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Thi**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Hòa**.

2. Ông **Trần Văn Nhu**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Quốc Hiển**- Thư ký tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên toà: Bà **Trần Hương Linh** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31 tháng 7 và 06 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2023/TLST-HC ngày 06 tháng 11 năm 2023 về việc: “Khiếu kiện hành vi hành chính”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 261/2024/QĐXXST- HC ngày 15 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1965.

Địa chỉ cư trú: Xã TH, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Chị **Phan Thị Cẩm G** sinh năm: 1987 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Xã TH, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 01/3/2023 lập tại Văn phòng công chứng Ngô Hồng Thanh; địa chỉ HD 8-1 đường Võ Nguyên Giáp khu vực 2 khu dân cư Nam Long, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ).

2. *Người bị kiện*: **Trưởng công an xã TH**- Thiếu tá Trần Văn X (có mặt).

Địa chỉ: Xã TH, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Phan Thị Cẩm G trình bày:*

Vào ngày 28/10/2022, bà Phan Thị D và ông M có hành vi nhổ và làm gãy trụ đá của bà L. Bà L đã trình báo Công an xã TH, huyện C và yêu cầu xử lý vụ việc. Đến ngày 10/02/2023, Trưởng Công an xã TH, huyện C là anh Trần Văn X có trả lời bằng Văn bản số 01/CAX là " Qua làm việc bà D và ông M trình bày không cố ý làm hư hỏng tài sản của bà L, mà do không đồng ý với việc trụ đá cấm lấn sang phần đất của bà D nên bà D và ông M có nhổ trụ đá và xô ngã sang một bên vô ý làm trụ đá gãy làm 03 đoạn".

Kết quả trả lời của Trưởng Công an xã TH là không đúng quy định của pháp luật vì qua xác minh thì bà D và ông M thừa nhận có nhổ trụ đá và làm gãy trụ đá của bà L.

Qua đó việc Trưởng Công an xã TH không nhận định đúng pháp luật để chuyển thẩm quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TH ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà D và ông M.

Nay bà L khởi kiện:

+ Yêu cầu Toà án buộc người bị kiện là Thiếu tá Trần Văn X- Trưởng Công an xã TH nhận định bà D và ông M có hành vi huỷ hoại tài sản của bà L chứ không phải không cố ý làm hư hỏng tài sản.

+ Yêu cầu huỷ Công văn số 01/CAX ngày 10/02/2023.

+ Chuyển toàn bộ hồ sơ có dấu hiệu vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

** Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Trưởng Công an xã TH- Thiếu tá Trần Văn X trình bày:*

Vào ngày 28/10/2022, Công an xã TH, huyện C có nhận được đơn tường trình của bà Nguyễn Thị L ngụ tổ 16, ấp 3, xã TH, huyện C, với nội dung: Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 28/10/2022 tại phần đất vườn của bà L ngụ tổ 16, ấp 3, xã TH, huyện C đang thuê người để cắm trụ đá và làm lưới rào thì chị Phan Thị D cùng chồng đến khu vực giáp ranh giữa đất bà D và bà L đã nhổ 01 trụ đá và xô ngã sang một bên. Hậu quả trụ đá bị gãy làm 03 đoạn, thiệt hại tài sản khoảng 120.0000 đồng. Qua xác minh vụ việc, Công an xã có mời bà D đến làm việc, bà D trình bày do đang tranh chấp ranh đất với bà L và được Ủy ban nhân dân xã TH hòa giải không thành, bà D đã khởi kiện vụ án ra Tòa án nhân dân huyện C nên việc bà L cắm trụ đá làm hàng rào tại vị trí giáp ranh mà bà L chưa trao đổi với bà D nên bà D mới nhổ trụ đá.

Qua đó cho thấy hành vi của bà D xuất phát từ việc tranh chấp, mâu thuẫn về ranh đất dẫn đến việc vô ý làm hư hỏng tài sản của bà L. Vụ việc chưa đủ cơ sở chứng minh hành vi hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định số 144/2021/ NĐ- CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình. Trên cơ sở đó ngày

10/02/2023 Công an xã TH có Văn bản số 01/CAX về việc trả lời kết quả giải quyết vụ việc cho bà L được biết là bà D và ông M không có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản nên Công an xã TH không tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính để chuyển cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ra quyết định xử phạt. Do đó anh không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà L và không đồng ý với nội dung của Công văn số 287/CV-UBND ngày 13/5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TH.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu của người khởi kiện chuyển toàn bộ hồ sơ có dấu hiệu vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền giải quyết theo quy định, không chấp nhận yêu cầu buộc ông Trần Văn X - Trưởng Công an xã TH nhận định bà Phan Thị D và ông M có hành vi huỷ hoại tài sản, không chấp nhận yêu cầu hủy Công văn số 01/CAX ngày 10/02/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu tranh luận của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét thấy, bà Nguyễn Thị L khởi kiện hành vi hành chính của Trưởng Công an xã TH- Thiếu tá Trần Văn X nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 4 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về yêu cầu của người khởi kiện:

[2.1] Đối với yêu cầu Toà án buộc người bị kiện là Thiếu tá Trần Văn X- Trưởng Công an xã TH nhận định bà Phan Thị D và ông M có hành vi huỷ hoại tài sản của bà L chứ không phải không cố ý làm hư hỏng tài sản, xét thấy:

Theo lời trình bày của bà D thì phần đất mà bà L thuê người cấm trụ đá là phần đất giáp ranh đang tranh chấp giữa bà L và bà D, mục đích của bà D và chồng là ông M nhổ trụ đá của bà L là do không đồng ý việc bà L cấm trụ đá kéo hàng rào trong khi chưa giải quyết xong tranh chấp dân sự.

Theo lời trình bày của bà L thì bà D và ông M có dùng dao và cưa chặt chém trụ đá của bà nhưng phía bà D không thừa nhận, hai nhân chứng ông Lê Văn D1 và ông Nguyễn Thanh V cũng trình bày bà D và ông M chỉ nhổ trụ đá lên rồi quăng sang một bên, ông M có cầm dao nhưng không làm gì.

Nên chưa có đủ căn cứ xác định bà D và ông M có hành vi hủy hoại tài sản của bà L hay không. Tại phiên tòa, chị G thừa nhận phần đất mà bà L cấm trụ đá

giáp ranh với phần đất của bà D. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính thẩm quyền của Hội đồng xét xử đối với khiếu kiện hành vi hành chính chỉ có thể bác yêu cầu hoặc chấp nhận yêu cầu tuyên hành vi hành chính là trái luật và buộc người có thẩm quyền chấm dứt hành vi trái luật đó chứ không được buộc một người nhận định về hành vi của người khác. Do đó, bà L yêu cầu buộc Trưởng Công an xã TH- Thiếu tá Trần Văn X nhận định bà Phan Thị D và ông M có hành vi huỷ hoại tài sản của bà L là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu chuyển toàn bộ hồ sơ có dấu hiệu vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền giải quyết theo quy định, xét thấy:

Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ thì hành vi của bà D và ông M có dấu hiệu của việc hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của cá nhân và bị phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng nên thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TH hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C theo quy định tại Điều 68 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ và phù hợp với Văn bản số 287/CV-UBND ngày 13/5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TH.

Theo quy định của pháp luật thì Trưởng Công an xã TH là người tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TH về công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội….trên địa bàn xã TH. Do đó khi hành vi của bà D và ông M có dấu hiệu của việc hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của cá nhân thì phải chuyển hồ sơ đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TH để Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TH xem xét, giải quyết nhưng Trưởng Công an xã TH không chuyển hồ sơ là không đúng với quy định của pháp luật nên yêu cầu này của bà L được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Đối với yêu cầu huỷ Công văn số 01/CAX ngày 10/02/2023, xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại, đã mở phiên tòa nhưng bà L hoặc chị Giang không có yêu cầu huỷ Công văn số 01/CAX ngày 10/02/2023 và tại đơn khởi kiện ngày 20/02/2023 bà L chỉ khởi kiện hành vi hành chính của Trưởng Công an xã TH- Thiếu tá Trần Văn X. Đến ngày 03/7/2024, chị Giang mới yêu cầu huỷ Công văn số 01/CAX ngày 10/02/2023 và không có đơn khởi kiện nên yêu cầu này là vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 173 Luật Tố tụng hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị L và Trưởng Công an xã TH phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 4 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, khoản 1 Điều 173, Điều 164, Điều 193 và Điều 348 Luật tố tụng hành chính ;

- Điểm đ khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

- Điều 15, Điều 68 Nghị định số 144/2021/ NĐ- CP ngày 31/12/2021 của chính phủ, quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình;

- Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

Buộc Trưởng Công an xã TH- Thiếu tá Trần Văn X chuyển hồ sơ bà Phan Thị D và ông M có dấu hiệu của việc hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản bà Nguyễn Thị L đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TH xem xét, giải quyết theo quy định.

2. Không chấp nhận yêu cầu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L về việc yêu cầu buộc Trưởng Công an xã TH- Thiếu tá Trần Văn X nhận định bà Phan Thị D và ông M có hành vi huỷ hoại tài sản của bà L.

3. Án phí:

+ Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà L đã nộp theo biên lai thu số 0011038 ngày 02/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C nên bà L thi hành xong phần án phí.

+ Trưởng Công an xã TH- Thiếu tá Trần Văn X phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Án tuyên lúc 15 giờ 05 phút ngày 06 tháng 8 năm 2024, có mặt anh X, vắng mặt chị G không có lý do.

4. Thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày; đối với người khởi kiện và người bị kiện được tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS H. C;
- Công an H. C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Thi